

Hồi thật hay bẫy? ...

Xem thêm



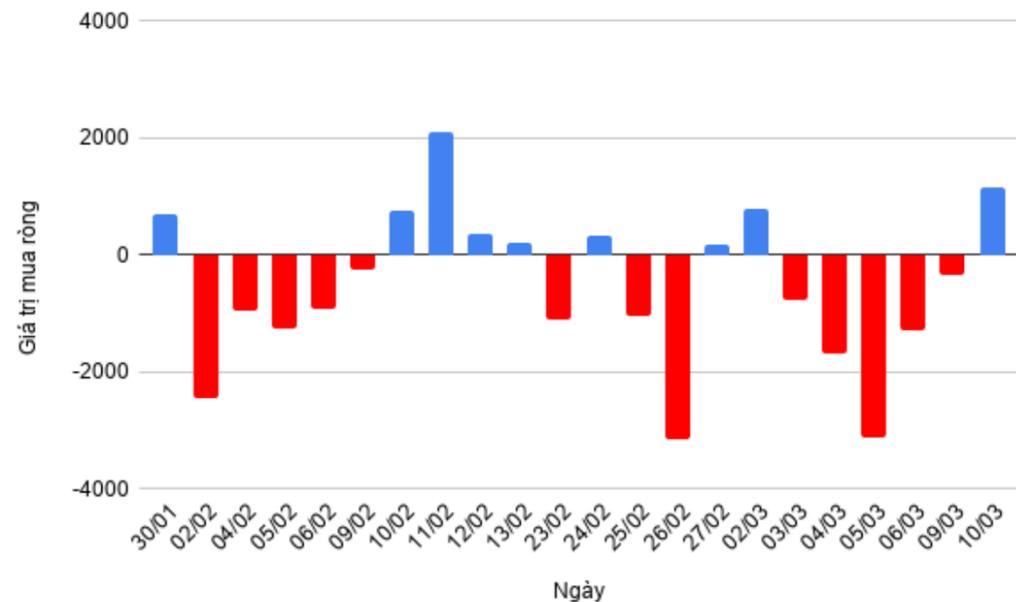
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 10/03 ghi nhận nhịp phục hồi mạnh sau phiên giảm sâu trước đó khi tâm lý nhà đầu tư dần ổn định nhờ diễn biến tích cực của thị trường tài chính quốc tế và giá dầu hạ nhiệt. VN-Index tăng ngay từ đầu phiên nhưng rung lắc trong phiên chiều khi lực cung gia tăng khiến chỉ số lùi sát tham chiếu, trước khi lực cầu giá thấp quay lại giúp thị trường lấy lại đà tăng. Kết phiên, VN-Index tăng **23,94** điểm **(+1,45%)** lên **1.676,73** điểm, với 258 mã tăng và 88 mã giảm trên HOSE.
- **Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm ngân hàng và thép, đóng vai trò dẫn dắt đà hồi phục của chỉ số. MBB và STB tăng trần, trong khi CTG, BID, ACB, TCB, VCB và HDB tăng 3-7%. Nhóm thép cũng khởi sắc với HPG, HSG, NKG đồng loạt tăng mạnh. Bên cạnh đó, các nhóm bán lẻ, dệt may và hàng cá nhân giao dịch tích cực với MWG, FRT, PNJ, MSH, TNG tăng đáng kể; nhóm hóa chất - phân bón cũng thu hút dòng tiền khi DGC, DPM, DCM, BFC tăng 4-7%.
- **Nhóm chứng khoán** phân hóa nhưng nghiêng về chiều tăng khi EVF và VCK tăng trần, VPX tăng mạnh, còn SSI, HCM, VCI tăng nhẹ. Bất động sản giao dịch giằng co với VIC, VRE giảm điểm, trong khi VHM tăng nhẹ, NLG và TCH tăng trần, KDH tăng khá.
- Nhóm dầu khí và vận tải chịu áp lực bán mạnh khi giá dầu hạ nhiệt, khiến PLX, PVT, BSR, OIL, PVS và PVC giảm sâu. Nhóm tiện ích và vận tải biển cũng kém tích cực khi GAS giảm sàn, POW, NT2 giảm, HAH, VSC và VOS giảm mạnh.
- **Đánh giá:** Phiên phục hồi giúp VN-Index cải thiện tâm lý sau nhịp giảm sâu, nhưng thanh khoản cao cho thấy áp lực cung vẫn hiện hữu và xu hướng đảo chiều chưa rõ ràng.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền đỉnh xoay sau phiên giảm mạnh, cho thấy lực cầu bắt đáy xuất hiện nhưng chưa đủ xác nhận đảo chiều khi mức đóng cửa chưa vượt quá nửa thân nến giảm trước. Các chỉ báo vẫn kém tích cực khi MACD nằm dưới đường tín hiệu, histogram mở rộng vùng âm. RSI rơi vào vùng quá bán và có phản ứng hồi, tuy nhiên rủi ro điều chỉnh ngắn hạn vẫn còn.
- **Kịch bản 1 (40%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.680 - 1.700 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
- **Kịch bản 2 (60%)** VN-Index tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ 1.560 - 1.600 (Mốc tâm lý).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức THẤP, ưu tiên quản trị rủi ro trong bối cảnh thị trường chỉ mới phục hồi kỹ thuật sau phiên giảm sâu và tín hiệu đảo chiều chưa được xác nhận rõ ràng.
- **MUA Chưa vội gia tăng vị thế** trong giai đoạn hiện tại. Chỉ cần nhắc mua thăm dò với tỷ trọng rất nhỏ khi thị trường xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật sau khi cân bằng ở vùng hỗ trợ 1.560-1.600 điểm. Ưu tiên các cổ phiếu có nền tích lũy chặt, cơ bản tốt, ít bị bán tháo và giữ được cấu trúc xu hướng dài hơn thị trường, tránh mua đuổi hoặc bắt đáy các cổ phiếu đang giảm sàn, dư bán lớn.
- **BÁN Ưu tiên tận dụng các nhịp hồi kỹ thuật để hạ dần tỷ trọng** và cơ cấu danh mục, đặc biệt ở các cổ phiếu suy yếu hoặc mất hỗ trợ ngắn hạn. Chủ động nâng tỷ trọng tiền mặt và chờ thị trường xuất hiện tín hiệu cân bằng rõ ràng hơn trước khi giải ngân trở lại....

Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 10/03/2026	59.60
• Vùng mua/bán tiềm năng	52-55
• Giá chốt lời	58-60
• Giá cắt lỗ	48
• Vốn hóa (tỷ đồng)	32,282.83
• SLCP lưu hành (cp)	541,658,139
• KLGD BQ 10 phiên	1,127,360
• Giá sổ sách	38.67
• EPS hiện tại	3.80
• P/E	15.68

TRUNG LẬP

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng năng lượng (điện & năng lượng tái tạo) – động lực tăng trưởng cốt lõi.

- Trong Q4/2025, mảng năng lượng của REE ghi nhận doanh thu 1.281 tỷ đồng, gần như đi ngang so với cùng kỳ, trong khi LNST-CĐM đạt 399 tỷ đồng, giảm nhẹ 1% YoY. Sản lượng thủy điện tăng mạnh lên 2.176 triệu kWh (+23% YoY) nhờ điều kiện thủy văn thuận lợi. Tuy nhiên, doanh thu không tăng tương ứng khi giá bán bình quân giảm sâu 19% YoY xuống khoảng 378 đồng/kWh. Nguyên nhân chủ yếu do sản lượng thực tế vượt kế hoạch, khiến phần điện dư phải bán theo giá thị trường cạnh tranh (FMP) thấp hơn đáng kể so với giá trong hợp đồng mua bán điện. Ở mảng năng lượng tái tạo, sản lượng điện gió và điện mặt trời lần lượt giảm 13% và 6% YoY do điều kiện thời tiết nhiều mưa làm suy giảm bức xạ mặt trời và tốc độ gió.

Mảng cơ điện (M&E) – doanh thu bứt phá nhưng biên lợi nhuận thu hẹp.

- Trong Q4/2025, mảng cơ điện lạnh ghi nhận doanh thu đạt 1.240 tỷ đồng, tăng mạnh 78% YoY nhờ tiến độ thi công được đẩy nhanh tại nhiều dự án trọng điểm. Tuy vậy, lợi nhuận của mảng này giảm 33% so với cùng kỳ do biên lợi nhuận bị thu hẹp trong bối cảnh chi phí đầu vào tăng và áp lực cạnh tranh trong ngành. Giá trị backlog ký mới trong năm 2025 giảm 14% YoY, chủ yếu do mức nền cao từ dự án Sân bay Long Thành trong năm 2024. Dù vậy, triển vọng năm 2026 vẫn tích cực khi REE dự kiến tiếp tục ghi nhận doanh thu từ các dự án lớn như Sân bay Phú Quốc và Sân bay Cát Bi. Điều này được kỳ vọng sẽ giúp mảng M&E duy trì nguồn việc ổn định và đóng góp tích cực vào tăng trưởng doanh thu.

Mảng bất động sản – kỳ vọng phục hồi nhờ cải thiện tỷ lệ lấp đầy.

- Trong Q4/2025, mảng bất động sản của REE ghi nhận doanh thu 445 tỷ đồng, tăng 63% so với cùng kỳ, trong khi LNST-CĐM đạt 46 tỷ đồng, tăng 33% YoY. Kết quả tích cực chủ yếu đến từ việc tỷ lệ lấp đầy của tòa nhà E-Town 6 đã tăng lên khoảng 50% sau khi đi vào vận hành. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng ghi nhận thêm doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng quỹ đất chung cư và bán các căn hộ thấp tầng tại dự án The Light Square (Thái Bình). Những yếu tố này giúp mảng bất động sản ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể trong quý cuối năm. Trong thời gian tới, khi tỷ lệ lấp đầy tại các tòa nhà văn phòng tiếp tục cải thiện, mảng này được kỳ vọng sẽ đóng góp ổn định hơn vào kết quả kinh doanh của REE.

Kết quả kinh doanh. Quý 4/2025, doanh thu 2.880 tỷ đồng (+26% YoY), LNST (-9% YoY) 619 tỷ đồng.

Phân tích kỹ thuật. REE nằm dưới MA20, MA40 có thể tiếp tục tích lũy kèm nhịp hồi kỹ thuật ngắn hạn.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	04/02/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	68-70	80-85	63	17.6%
2	05/02/2026	BID	CHỜ MUA	Ngân hàng	50-52	58-60	46	16%
3	06/02/2026	BMI	CHỜ MUA	Bảo hiểm	18.5-19.5	21.5-22	17	16.2%
4	09/02/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	70-75	90-95	65	28.5%
5	10/02/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	31-32	24	19.2%
6	11/02/2026	VSC	CANH MUA	Cảng biển	21.5-23.5	26-27	20	20.09%
7	12/02/2026	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	90-93	105-110	83	16.7%
8	13/02/2026	TPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	16-17	19-20	15	18.7%
9	23/02/2026	HSG	TRUNG LẬP	Thép- Tôn mạ	14-15	16-17	13	14.2%
10	24/02/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	36-38	42-43	33	16.7%
11	25/02/2026	HPG	CHỜ MUA	Thép	27-28	30-31	25	11.2%
12	26/02/2026	VNM	CANH MUA	Tiêu dùng	70-73	78-80	65	11.4%
13	27/02/2026	PC1	CHỜ MUA	Xây lắp	26-27	31-32	24	19.2%
14	02/03/2026	HHV	TRUNG LẬP	Đầu tư công	11-12	13-14	10	18.2%
15	03/03/2026	HAH	CANH MUA	Cảng biển	66-69	80-85	60	21.2%
16	04/03/2026	TV2	CHỜ MUA	Xây lắp	39-41	48-50	36	23%
17	05/03/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	33-34	38-40	30	15%
18	06/03/2026	DHG	TRUNG LẬP	Dược phẩm	90-95	105-110	85	16.7%
19	09/03/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	40-43	48-50	37	20%
20	10/03/2026	DGC	TRUNG LẬP	Hóa chất	68-70	80-85	64	17.6%
21	11/03/2026	REE	TRUNG LẬP	Cơ điện	52-55	58-60	48	11.5%



Danh mục mở mới

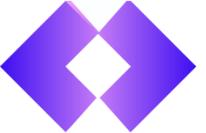
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	16.1	20%	-25.12%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	44.8	20%	-11.29%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	15.8	10%	-3.66%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	14	10%	-19.08%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%



Thị trường thế giới

- **Phố Wall giảm nhẹ chờ tin về xung đột Iran.** Khép phiên ngày 10/03, chỉ số S&P 500 giảm 0.21% xuống 6,781.48 điểm. Chỉ số Dow Jones Industrial Average giảm 34.29 điểm, tương đương 0.07%, xuống 47,706.51 điểm. Trong khi đó, Nasdaq Composite nhích nhẹ 0.01% lên 22,697.10 điểm.
- **Xuất khẩu Trung Quốc vượt xa dự báo trong 2 tháng đầu năm.** Trong hai tháng đầu năm, xuất khẩu Trung Quốc tăng mạnh 21,8% YoY, vượt xa mức dự báo 7,1%, trong khi nhập khẩu tăng 19,8%, cao hơn nhiều so với kỳ vọng 6,3%. Nhờ đó, thặng dư thương mại đạt 213,62 tỷ USD, mức cao kỷ lục và vượt đáng kể dự báo 179,6 tỷ USD. Dữ liệu cho thấy khả năng chống chịu của nền kinh tế Trung Quốc bất chấp căng thẳng thương mại với Mỹ. Cùng thời điểm, CPI tháng 2 tăng 1,3% YoY, mức cao nhất trong hơn 3 năm,

Thị trường trong nước

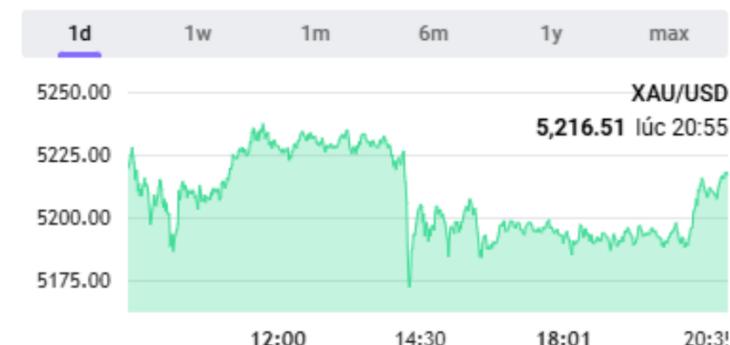
- **NHNN duy trì hút ròng trên OMO.** Trong tuần 02-06/03, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục duy trì trạng thái hút ròng trên thị trường mở (OMO) khi bơm ra 186.277 tỷ đồng qua kênh mua kỳ hạn với lãi suất 4,5%/năm, nhưng lượng đáo hạn lên tới 218.354 tỷ đồng, qua đó hút ròng 32.077 tỷ đồng. Lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh, đặc biệt kỳ hạn qua đêm có lúc tăng vọt lên 11,21% trước khi hạ nhiệt về 4,61% vào cuối tuần. Trong khi đó, USD-Index (DXY) tăng mạnh lên 98,85 điểm do nhu cầu trú ẩn an toàn gia tăng, kéo theo tỷ giá USD trong nước tăng đáng kể.
- **Chính phủ giảm thuế nhập khẩu nhiều mặt hàng xăng dầu xuống 0%.** Chính phủ vừa ban hành Nghị định 72/2026/NĐ-CP, giảm thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN) đối với nhiều mặt hàng xăng dầu và nguyên liệu sản xuất xăng xuống 0% nhằm đa dạng hóa nguồn cung và ổn định thị trường trong bối cảnh giá năng lượng toàn cầu biến động. Cụ thể, thuế nhập khẩu đối với xăng động cơ không pha chì và các nguyên liệu pha chế xăng được giảm từ 10% xuống 0%, trong khi diesel, nhiên liệu máy bay, dầu nhiên liệu và kerosine giảm từ 7% xuống 0%.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới tăng gần 2%, vượt đên 5.200 USD.** Giá vàng tăng gần 2% trong giao dịch ngày 10/03 nhờ đồng USD suy yếu và lo ngại phát giảm giảm khi giá dầu hạ nhiệt trong bối cảnh xuất hiện tín hiệu xung đột tại Trung Đông có thể sớm kết thúc. Giá vàng giao ngay tăng 1,9% lên 5.231,79 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai của Mỹ vào thời điểm cuối phiên 4 tăng 2,7% lên 5.242,10 USD/oz. Chỉ số USD giảm đã hỗ trợ giá vàng, làm đồng bạc xanh yếu xu vàng được định giá bằng USD trở nên rẻ hơn so với các nhà đầu tư nắm giữ các đồng tiền khác. Giá dầu lao dốc trong ngày thứ Ba sau khi tăng cường mức cao nhất trong hơn ba năm ở phiên bản trước đó, khi Tổng thống Mỹ Donald Trump dự báo cuộc chiến tại Trung Đông có thể sớm kết thúc, qua đó làm giảm lo ngại về việc ngăn chặn nguồn cung dầu kéo dài.



Index	Value	Change
Dow 30	47,706.51	-34.29 / -0.07%
Dow 30 Futures	47,854.40	+147.90 / +0.31%
Nasdaq Futures	25,047.10	+90.60 / +0.36%
S&P 500 Futures	6,805.50	+24.00 / +0.35%
Nikkei 225	55,352.00	+1,103.61 / +2.03%
Shanghai	4,123.14	+26.54 / +0.65%
Hang Seng	25,959.90	+551.44 / +2.17%
KOSPI	5,679.58	+146.99 / +2.66%
FTSE 100	10,412.24	+162.72 / +1.59%
FTSE 100 Futures	10,382.30	+23.80 / +0.23%



Commodity	Value	Change
XAU/USD	5,216.79	+23.87 / +0.46%
Gold	5,224.40	-17.70 / -0.34%
Copper	5.9390	+0.0227 / +0.38%
Brent Oil	87.350	-3.700 / -4.06%
London Sugar	418.40	-2.10 / -0.5%
Silver	89.383	-0.210 / -0.23%
Crude Oil WTI	82.940	-0.510 / -0.61%
Platinum	2,223.35	+15.35 / +0.7%
London Coffee	3,692.00	-79.00 / -2.09%
US Wheat	590.38	-2.63 / -0.44%
US Corn	452.38	-1.38 / -0.3%



VSC: Viconship chốt quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026.

- Theo thông báo từ Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, CTCP Container Việt Nam (Viconship, mã VSC) sẽ chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 vào ngày 24/3/2026, với tỷ lệ thực hiện quyền 1:1 (mỗi cổ phiếu tương ứng một quyền biểu quyết). Thời gian và địa điểm tổ chức đại hội sẽ được công ty thông báo sau. Nội dung họp dự kiến bao gồm báo cáo hoạt động năm 2025 của HĐQT, Ban kiểm soát, báo cáo tài chính kiểm toán 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.

STB: Sacombank dự kiến đạt mục tiêu lợi nhuận 8.100 tỷ đồng năm 2026.

- Ngân hàng Sacombank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2026 đạt 8.100 tỷ đồng, tăng 6,2% so với năm 2025, phản ánh định hướng tăng trưởng thận trọng sau một năm nhiều thách thức. Ngân hàng cũng kỳ vọng tổng tài sản tăng 10,2%, vượt mốc 1 triệu tỷ đồng, trong khi dư nợ tín dụng dự kiến đạt 699.400 tỷ đồng (+11,7%) và huy động vốn đạt 921.300 tỷ đồng (+10,2%). Đồng thời, Sacombank đặt mục tiêu kiểm soát tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 5%, cho thấy trọng tâm năm 2026 là củng cố chất lượng tài sản và tăng trưởng bền vững.

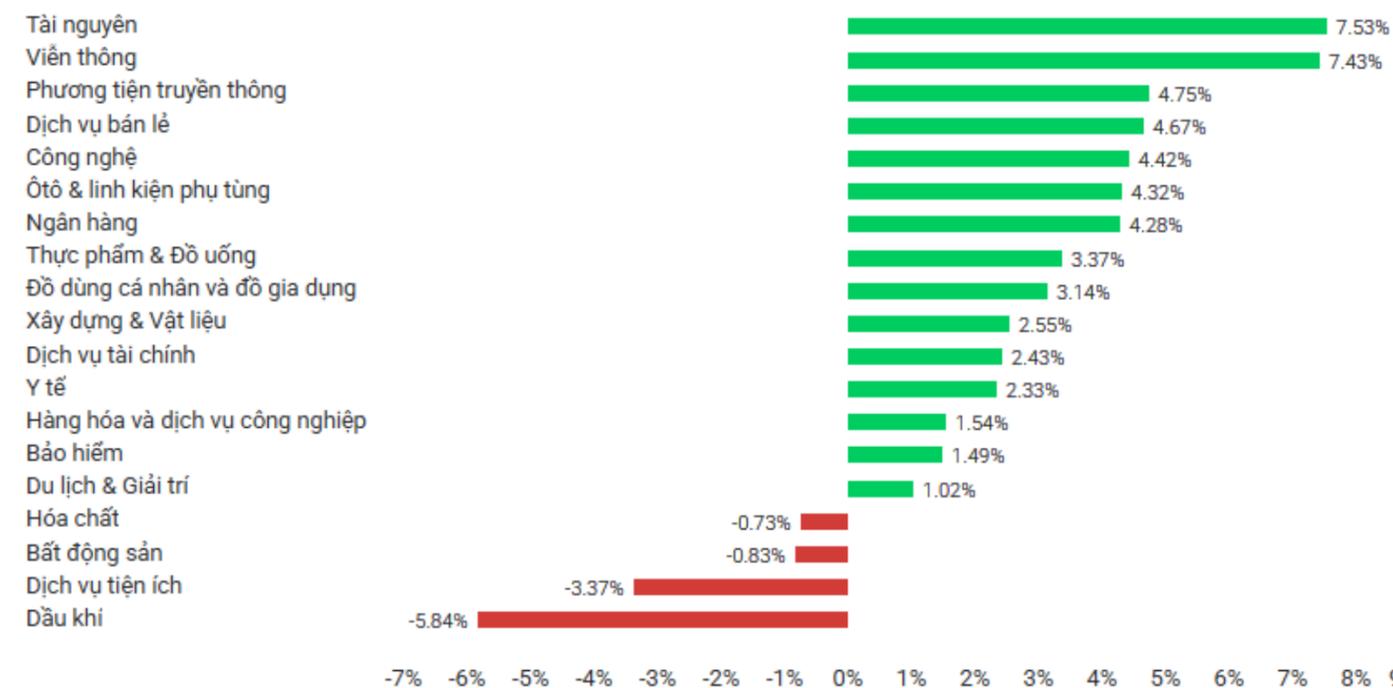
DXG: Cổ đông vừa bán ra 2,4 triệu cổ phiếu Đất Xanh.

- Nhóm quỹ ngoại Dragon Capital vừa bán ra 2,4 triệu cổ phiếu DXG vào ngày 4/3, qua đó giảm tỷ lệ sở hữu tại CTCP Tập đoàn Đất Xanh từ 8,2% xuống còn 7,99% vốn điều lệ. Trong đó, quỹ Vietnam Enterprise Investments Limited bán 1,6 triệu cổ phiếu, Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust bán 500.000 cổ phiếu và DC Developing Markets Strategies Public Limited Company bán 300.000 cổ phiếu. Động thái thoái vốn diễn ra trong bối cảnh cổ phiếu DXG đã giảm khoảng 45,3% từ giữa tháng 9/2025 đến đầu tháng 3/2026.

L40: Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 120%.

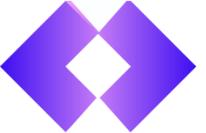
- CTCP Đầu tư và Xây dựng 40 (mã L40) dự kiến phát hành gần 13 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 120%, tương ứng cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận thêm 12 cổ phiếu mới. Nếu hoàn tất, vốn điều lệ doanh nghiệp sẽ tăng lên khoảng 237,6 tỷ đồng. Năm 2025, công ty ghi nhận doanh thu gần 263 tỷ đồng (+3%) và lợi nhuận trước thuế hơn 349 tỷ đồng, gấp 6,5 lần năm trước, chủ yếu nhờ khoản lãi từ giao dịch mua rẻ gần 310 tỷ đồng.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
VCG	19.95	1.30 (6.97%)	323.75	GAS	97.00	-7.30 (-7.00%)	388.83
PTC	7.07	0.46 (6.96%)	0.02	PVT	26.60	-2.00 (-6.99%)	408.66
FUEDCMID	13.88	0.90 (6.93%)	0.03	TNT	8.65	-0.65 (-6.99%)	2.13
DQC	9.73	0.63 (6.92%)	0.20	APG	8.83	-0.66 (-6.95%)	1.57
BTP	8.51	0.55 (6.91%)	0.41	PLX	53.70	-4.00 (-6.93%)	450.50



Công bố danh mục mới VNM ETF – Việt Nam – 13/03/2026.

- Quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM ETF) sẽ công bố kết quả cơ cấu định kỳ đối với rổ chỉ số tham chiếu MVIS Vietnam Index, bao gồm việc thêm mới hoặc loại bỏ các cổ phiếu đáp ứng tiêu chí về vốn hóa, thanh khoản và tỷ lệ free-float. Sự kiện này thường ảnh hưởng đến cung – cầu ngắn hạn của các cổ phiếu liên quan do hoạt động tái cân bằng danh mục của quỹ. Nhà đầu tư thường theo dõi sát kỳ cơ cấu này để dự báo biến động giá và dòng tiền trên thị trường.

Hoàn tất cơ cấu danh mục các quỹ ETF – Việt Nam – 20/03/2026.

- Các quỹ ETF lớn theo dõi thị trường Việt Nam như FTSE ETF và VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM ETF) dự kiến hoàn tất hoạt động tái cân bằng danh mục theo kỳ cơ cấu định kỳ. Trong giai đoạn này, các quỹ sẽ thực hiện mua – bán các cổ phiếu đã được thêm mới hoặc loại bỏ khỏi rổ chỉ số tham chiếu nhằm điều chỉnh tỷ trọng danh mục. Hoạt động giao dịch thường tập trung mạnh vào phiên cuối cùng trước ngày hiệu lực, có thể tạo biến động đáng kể về thanh khoản và giá đối với các cổ phiếu liên quan.

Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Hoa Kỳ – 11/03/2026.

- Chỉ số giá tiêu dùng (Consumer Price Index – CPI) do Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ (BLS) công bố là thước đo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá của rổ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tại Mỹ. Báo cáo cung cấp thông tin về xu hướng lạm phát, áp lực chi phí sinh hoạt cũng như sức cầu của nền kinh tế lớn nhất thế giới. CPI được xem là dữ liệu then chốt trong việc định hướng kỳ vọng chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang (Fed), qua đó có thể tác động mạnh tới lợi suất trái phiếu, biến động đồng USD và diễn biến của các thị trường tài chính toàn cầu.

Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Khu vực Châu Âu – 18/03/2026.

- Chỉ số giá tiêu dùng (Consumer Price Index – CPI) của Liên minh Châu Âu là thước đo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong khu vực. Dữ liệu này giúp đánh giá xu hướng lạm phát, sức mua của người dân cũng như áp lực chi phí trong nền kinh tế. Đồng thời, CPI cũng có ảnh hưởng lớn đến định hướng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Châu Âu và có thể tác động tới diễn biến của thị trường tài chính toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
2	HCM	HOSE	05/02/26	10/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
3	BAB	HNX	06/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:68
4	FCM	HOSE	09/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP
5	USD	UPCoM	11/02/26	27/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,520 đồng/CP
6	DHN	UPCoM	11/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
7	DAE	HNX	11/02/26	03/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
8	BCM	HOSE	12/02/26	13/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
9	EBS	HNX	13/02/26	28/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
10	VSH	HOSE	13/02/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	HPD	UPCoM	24/02/26	05/03/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
12	LSS	HOSE	25/02/26	19/06/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
13	LSS	HOSE	25/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
14	TMG	UPCoM	26/02/26	11/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	SHP	HOSE	26/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	PJC	HNX	26/02/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
17	REE	HOSE	26/02/26	03/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	TDF	UPCoM	27/02/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
19	GIC	HNX	02/03/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
20	GIC	HNX	02/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
21	STC	HNX	03/03/26	27/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
22	HPB	UPCoM	04/03/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
23	HBD	UPCoM	05/03/26	13/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
24	DNC	HNX	09/03/26	01/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
25	ISH	UPCoM	09/03/26	27/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
26	IDV	HNX	13/03/26		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 0.15%
27	COM	HOSE	16/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
28	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
29	DP3	HNX	20/03/26	29/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
30	ADC	HNX	20/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009